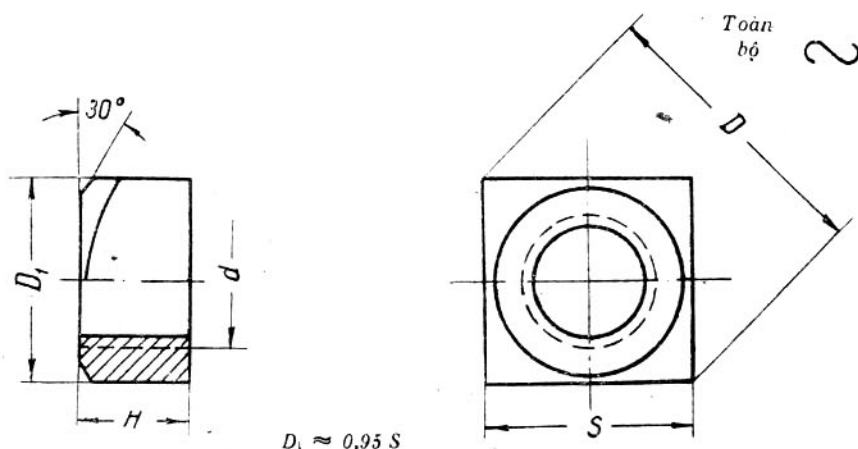


ĐAI ỐC THỜ VUÔNG

Kích thước

TCVN 106 -- 63

Nhóm C



$$D_1 \approx 0,95 S$$

Ví dụ ký hiệu quy ước của đai ốc thờ vuông có ren bước lớn, đường kính 10 mm:
Đai ốc M10 TCVN 106-63.

mm

Đường kính ren <i>d</i>	<i>S</i>		Chiều cao <i>H</i>		Đường kính vòng tròn ngoại tiếp <i>D</i>		Độ lệch tâm cho phép của lỗ	Khối lượng 1000 đai ốc kg ≈
	Kích thước danh nghĩa	Sai lệch cho phép	Kích thước danh nghĩa	Sai lệch cho phép	Kích thước danh nghĩa	Kích thước nhỏ nhất		
4	7	- 0,36	3,2	+ 0,30 - 0,48	9,9	9,2	0,3	0,857
5	8		4		11,3	10,5	0,4	1,269
6	10		5		14,1	13,1	0,5	2,754
8	14	- 0,43	6	+ 0,36 - 0,58	19,8	18,6		6,682
10	17		8		24	22,7		13,05
12	19		10		26,9	25,2	0,6	19,40
(14)	22	- 0,52	11	± 0,70	31,1	29,2	0,7	28,81
16	24		13		33,9	32,0	0,8	39,44
(18)	27		14		38,2	35,5		53,51
20	30	- 1,00	16	± 1,30	42,4	39,4		75,12
(22)	32		18		45,2	42,2	0,9	90,96
24	36		19		50,9	47,4		126,6
(27)	41	- 1,20	22	± 1,60	57,9	53,9		191,7
30	46		24		65	60,5	1,0	277,2
36	55		28		77,8	72,6		441,5
42	65	- 1,20	32		91,9	85,5		713,4
48	75		38		106	98,0		1140

1. Cố gắng không dùng những đai ốc có kích thước nằm trong dấu ngoặc.
2. Yêu cầu kỹ thuật theo TCVN 124-63.
3. Quy tắc nghiệm thu, bao gói và ghi nhãn hiệu theo TCVN 128-63.